BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Vi điều khiển - MH1102041
Mã lớp học phần: MH110204101 **Số tín chỉ: 4**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Đức Thành - (02001)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: P. V. Dũng Ký tên:
Giám thị 2: C. L. Sơn Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010030029	Trần Ngọc Hoài	**Bảo**	27/04/2002		1	7,0	Bảy, không	C22DDT	
2	2010030013	Ngô Thành	**Đạt**	06/12/2000		1	6,0	Sáu, không	C22DDT	
3	2010030015	Trần Võ Trường	**Giang**	08/05/2002		1	6,5	Sáu, năm	C22DDT	
4	2010030033	Lương Chánh	**Hưng**	21/12/2002		1	7,0	Bảy, không	C22DDT	
5	2010030011	Nguyễn Lý	**Khang**	16/03/2002		1	6,0	Sáu, không	C22DDT	
6	2010030014	Lê Hoàng	**Khải**	01/11/2002		1	6,0	Sáu, không	C22DDT	
7	2010030018	Nguyễn Đông	**Khoa**	19/12/2002		1	6,5	Sáu, năm	C22DDT	
8	2010030007	Võ Tuấn	**Kiệt**	01/07/2002		1	6,0	Sáu, không	C22DDT	
9	2010030026	Trương Quốc	**Lượng**	04/09/2002		1	6,5	Sáu, năm	C22DDT	
10	2010030017	Nguyễn Trung	**Nguyên**	05/02/2002		1	6,0	Sáu, không	C22DDT	
11	2010030002	Trần Minh	**Nhựt**	13/12/2002		1	6,0	Sáu, không	C22DDT	
12	2010030019	Nguyễn Trường	**Phi**	10/11/2002		1	6,5	Sáu, năm	C22DDT	
13	2010030008	Trần Hoài	**Phong**	24/04/2002		1	6,0	Sáu, không	C22DDT	
14	2010030027	Nguyễn Tấn	**Tài**	15/01/2002		1	6,0	Sáu, không	C22DDT	
15	2010030028	Nguyễn Văn	**Thống**	08/02/2002		1	7,0	Bảy, không	C22DDT	
16	2010030012	Nguyễn Trọng	**Tín**	29/08/2002		1	6,0	Sáu, không	C22DDT	
17	2010030004	Trần Thiên	**Tứ**	18/10/2002		1	6,5	Sáu, năm	C22DDT	

Lưu ý: *sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 17 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 17 / 17 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 17 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100,00 **%**

Ngày 25 tháng 5 năm 2022
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 25 tháng 5 năm 2022
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đức Thành

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ ... KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Vi điều khiển - MH1102041

Mã lớp học phần: MH110204101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Đức Thành - (02001)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010030029	Trần Ngọc Hoài	**Bảo**	27/04/2002		7,0	Bảy, không	C22DDT	
2	2010030013	Ngô Thành	**Đạt**	06/12/2000		6,5	Sáu, năm	C22DDT	
3	2010030015	Trần Võ Trường	**Giang**	08/05/2002		6,5	Sáu, năm	C22DDT	
4	2010030033	Lương Chánh	**Hưng**	21/12/2002		6,5	Sáu, năm	C22DDT	
5	2010030011	Nguyễn Lý	**Khang**	16/03/2002		6,5	Sáu, năm	C22DDT	
6	2010030014	Lê Hoàng	**Khải**	01/11/2002		7,0	Bảy, không	C22DDT	
7	2010030018	Nguyễn Đông	**Khoa**	19/12/2002		7,0	Bảy, không	C22DDT	
8	2010030007	Võ Tuấn	**Kiệt**	01/07/2002		6,5	Sáu, năm	C22DDT	
9	2010030026	Trương Quốc	**Lượng**	04/09/2002		7,0	Bảy, không	C22DDT	
10	2010030017	Nguyễn Trung	**Nguyên**	05/02/2002		6,5	Sáu, năm	C22DDT	
11	2010030002	Trần Minh	**Nhựt**	13/12/2002		6,5	Sáu, năm	C22DDT	
12	2010030019	Nguyễn Trường	**Phi**	10/11/2002		7,0	Bảy, không	C22DDT	
13	2010030008	Trần Hoài	**Phong**	24/04/2002		6,5	Sáu, năm	C22DDT	
14	2010030027	Nguyễn Tấn	**Tài**	15/01/2002		6,5	Sáu, năm	C22DDT	
15	2010030028	Nguyễn Văn	**Thống**	08/02/2002		7,0	Bảy, không	C22DDT	
16	2010030012	Nguyễn Trọng	**Tín**	29/08/2002		7,0	Bảy, không	C22DDT	
17	2010030004	Trần Thiên	**Tứ**	18/10/2002		6,5	Sáu, năm	C22DDT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 17 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 17 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 17 / 00 **Tỷ lệ đạt:** 100,00 **%**

Ngày 11 *tháng* 6 *năm* 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 29 *tháng* 5 *năm* 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đức Thành

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Vi điều khiển - MH1102041

Mã lớp học phần: MH110204101 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Đức Thành - (02001)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010030029	Trần Ngọc Hoài	**Bảo**	27/04/2002		8,0	Tám, 1 không	C22DDT	
2	2010030013	Ngô Thành	**Đạt**	06/12/2000		7,0	Bảy, 1 không	C22DDT	
3	2010030015	Trần Võ Trường	**Giang**	08/05/2002		8,0	Tám, 1 không	C22DDT	
4	2010030033	Lương Chánh	**Hưng**	21/12/2002		8,0	Tám, 1 không	C22DDT	
5	2010030011	Nguyễn Lý	**Khang**	16/03/2002		8,0	Tám, 1 không	C22DDT	
6	2010030014	Lê Hoàng	**Khải**	01/11/2002		8,0	Tám, 1 không	C22DDT	
7	2010030018	Nguyễn Đông	**Khoa**	19/12/2002		8,0	Tám, 1 không	C22DDT	
8	2010030007	Võ Tuấn	**Kiệt**	01/07/2002		8,0	Tám, 1 không	C22DDT	
9	2010030026	Trương Quốc	**Lượng**	04/09/2002		8,0	Tám, 1 không	C22DDT	
10	2010030017	Nguyễn Trung	**Nguyên**	05/02/2002		7,0	Bảy, 1 không	C22DDT	
11	2010030002	Trần Minh	**Nhựt**	13/12/2002		7,0	Bảy, 1 không	C22DDT	
12	2010030019	Nguyễn Trường	**Phi**	10/11/2002		8,0	Tám, 1 không	C22DDT	
13	2010030008	Trần Hoài	**Phong**	24/04/2002		8,0	Tám, 1 không	C22DDT	
14	2010030027	Nguyễn Tấn	**Tài**	15/01/2002		7,0	Bảy, 1 không	C22DDT	
15	2010030028	Nguyễn Văn	**Thống**	08/02/2002		8,0	Tám, 1 không	C22DDT	
16	2010030012	Nguyễn Trọng	**Tín**	29/08/2002		7,0	Bảy, 1 không	C22DDT	
17	2010030004	Trần Thiên	**Tứ**	18/10/2002		7,0	Bảy, 1 không	C22DDT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 17 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 17 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 17 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100,00 **%**

Ngày 17 *tháng* 5 *năm* 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 19 *tháng* 5 *năm* 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đức Thành